TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/QĐ-TA	*Huyện T, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

*1. Thẩm phán: Ông **Lâm Thành Q***

*2. Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Cẩm Hường***

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", theo Quyết định mở phiên họp số: 59/QĐ-TA ngày 06 tháng 5 năm 2025, đối với:

- Họ và tên: **Trần Tỷ P**; giới tính: Nam.

Sinh ngày 02/01/2010.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): Lớp 7/12.

Số CCCD số: 096210008635, ngày cấp: 03/7/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C.

Tiền án: Không.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 24/3/2025 của Trưởng Công an xã K xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức là Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông: Trần Văn E và bà Lê Thị Út .

Trần Tỷ P vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

*1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông **Trần Trường S** - Đại diện Công an xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.*

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Ông **Trương Chí Hải** – Kiểm sát viên.*

3. Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị:

*Bà **Lê Thị Ú**, sinh năm 1972 (Vắng mặt), trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.*

4. Những người khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N bị đề nghị:

Bà **Võ Bé N1** (Có mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, hành vi vi phạm của **Trần Tỷ P** được tóm tắt như sau:

Trần Tỷ P là người sử dụng trái phép chất ma túy, đang trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T

Ngày 06/4/2025, P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an xã T đề nghị Trạm Y tế xã T xác định tình trạng nghiện đối với Trần Tỷ P.

Tại Phiếu kết quả Xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 11/4/2025 của Trạm Y tế xã T xác định Trần Tỷ P nghiện ma túy loại: Methamphetamine (Ma túy đá - MET).

Từ đó, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an xã T hướng dẫn Trần Tỷ P đăng ký và thực hiện cai nghiện tự nguyện, nhưng Trần Tỷ P không thực hiện.

Từ đó, Trưởng Công an xã T tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tỷ P.

Tại phiên họp:

- Cơ quan đề nghị giữ nguyên Đề nghị số 08/ĐN-CATH ngày 29/4/2025.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N bị đề nghị ý kiến:

Thống nhất đề nghị của Cơ quan đề nghị. Tuy nhiên, cũng cần xem xét P là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Toà án xem xét giảm một phần thời gian cai nghiện cho P.

- Người bị đề nghị: Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị: Vắng mặt.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát**:

- Về tố tụng: Thụ lý và mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận Đề nghị số 08/ĐN-CATH ngày 29/4/2025 của Trưởng Công an xã T, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tỷ P thời hạn từ 7 đến 10 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng:

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Người bị đề nghị là Trần Tỷ P và người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị là bà Lê Thị Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Ngày 25/3/2025, Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 40/QĐ-UBND đối với Trần Tỷ P thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 25/3/2025.

Ngày 06/4/2025, P tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và Phiếu kết quả Xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 11/4/2025 của Trạm Y tế xã T xác định Trần Tỷ P nghiện ma túy loại: Methamphetamine (Ma túy đá - MET).

Từ đó, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Tỷ P.

Công an xã T hướng dẫn Trần Tỷ P đăng ký và thực hiện cai nghiện tự nguyện, nhưng Trần Tỷ P đã không đăng ký thực hiện. Từ đó, Trưởng Công an xã T tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tỷ P.

Như vậy, Trần Tỷ P không đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, là đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy), Các điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Trần Tỷ P là người phát triển bình thường, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, đối với xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma túy với mọi hình thức, nhưng P vẫn cố tình sử dụng trái phép chất

ma tuý, không những làm ảnh hưởng đến bản thân, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, góp phần gia tăng các tệ nạn xã hội.

Vì vậy, buộc P phải chữa bệnh ở cơ sở cai nghiện bắt buộc mới có tác dụng.

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 24/3/2025, P bị Trưởng Công an xã K ban hành Quyết định số 25/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 06/4/2025 P tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý, như vậy lần vi phạm này của P là thuộc trường hợp tái phạm. Xét, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vi phạm, P đã tự nguyện khai báo, có thái độ thành thật hối lỗi. Xét, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, Trưởng Công an xã T và Viện kiểm sát đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Tỷ P là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm để P được chữa bệnh, lao động, học tập dưới sự quản lý của Cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

[4] Từ đó, căn cứ:

Các điều 50, 51, 52, 53 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

Khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Các điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Khoản 2 Điều 20, các điều 23, 36, 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Các điều 9, 10, 11 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Toà án nhân dân tối cao (quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Tỷ P**.

2. Thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc tại:

Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, địa chỉ: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Là **08** (tám) tháng, kể từ ngày Người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị hoặc Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Công an xã T và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng (01b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Công an xã Trần Hợi (01b);
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

THẨM PHÁN

Lâm Thành Quang